

UBND QUẬN KIẾN AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024
VỊ TRÍ GIÁO VIÊN MẦM NON

(Kèm theo Thông báo số: 16/TB-HĐTB ngày 04 /11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Ghi chú
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
	Trường MN Hướng Dương													
1	MN 02	Đinh Thị Vân Anh		31/03/2002	Đại học	Giáo dục Mầm non	UĐCNTTCB	Đạt	Mầm non Hướng Dương		57.00		57.00	
2	MN 24	Đoàn Thị Mừng		14/6/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	UĐCNTTCB	A2	Mầm non Hướng Dương		52.00		52.00	
3	MN 35	Vũ Thị Thu Trang		26/10/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	UĐCNTTCB	A2	Mầm non Hướng Dương		52.00		52.00	
	Trường Mầm non Nam Hà													
1	MN 04	Trần Thị Chinh		12/12/2000	- Trung cấp; - Đại học	- Sư phạm Mầm non; - Giáo dục Mầm non	UĐCNTTCB	Đạt	Mầm non Nam Hà		85.50		85.50	
	Trường MN Hoa Mai													
1	MN 26	Trần Thị Thanh Tâm		31/05/1997	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Đạt	Mầm non Hoa Mai		60.00		60.00	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Ghi chú
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
2	MN 03	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tin học	TOEIC	Mầm non Hoa Mai		51.50		51.50	
3	MN 22	Vũ Thị Thanh Mai		8/29/1995	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	Đạt	Mầm non Hoa Mai		50.00		50.00	
	Trường MN Văn Đầu													
1	MN 06	Bùi Thị Hà		21/01/1995	- Trung cấp; - Đại học	Giáo dục Mầm non	Ứng dụng B	B	Mầm non Văn Đầu		66.00		66.00	
	Trường MN Trần Thành Ngọ													
1	MN 37	Nguyễn Thị Hồng Vân		12/01/1982	- Trung cấp; - Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	A2	Mầm non Trần Thành Ngọ		85.00		85.00	
2	MN 33	Đào Thị Quỳnh Trang		26/05/1994	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	A2	Mầm non Trần Thành Ngọ		84.50		84.50	
3	MN 12	Phạm Thị Thu Hiền		15/06/1994	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	B	Mầm non Trần Thành Ngọ		82.50		82.50	
4	MN 36	Nguyễn Thị Hồng Vân		12/06/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	B	Mầm non Trần Thành Ngọ		55.00		55.00	
	Trường MN Hương Sen													
1	MN 18	Trần Thị Thanh Hường		31/12/1979	Đại học	Giáo dục Mầm non	CNTTCB	B	Mầm non Hương Sen		76.00		76.00	
2	MN 27	Hoàng Thị Thu Thảo		28/12/1996	Đại học	Giáo dục Mầm non	Ứng dụng B	B	Mầm non Hương Sen		50.50		50.50	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Ghi chú
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
	Trường MN Đồng Hòa													
1	MN 13	Nguyễn Thị Hoa		03/06/1990	- Trung cấp; - Đại học	- Sư phạm Mầm non; - Giáo dục Mầm non	Ứng dụng B	A2	Mầm non Đồng Hoà		51.50		51.50	
2	MN 14	Nguyễn Thị Hoà		06/09/1981	- Trung cấp; - Đại học	- Sư phạm Mầm non; - Giáo dục Mầm non	Ứng dụng B	B	Mầm non Đồng Hoà		51.00		51.00	
	Trường MN Hoa Cúc													
1	MN 08	Hoàng Thị Thu Hằng		02/11/1999	Đại học	Giáo dục Mầm non		A2	Mầm non Hoa Cúc		73.00		73.00	
2	MN 16	Đào Ngọc Huyền		27/12/1995	- Trung cấp; - Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	A2	Mầm non Hoa Cúc		70.00		70.00	
	Trường MN Quán Trữ													
1	MN 11	Phạm Thị Hậu		13/02/1990	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	B	Mầm non Quán Trữ		80.50		80.50	
2	MN 23	Nguyễn Thị Mai		06/07/1995	- Trung cấp; - Đại học	- Sư phạm Mầm non; - Giáo dục Mầm non	Ứng dụng B	B	Mầm non Quán Trữ		82.50		82.50	
	Trường MN Hoa Phượng													
1	MN 07	Nguyễn Thị Bích Hà		05/03/1982	- Cao đẳng; - Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNTTCB	B	Mầm non Hoa Phượng		81.00		81.00	
2	MN 34	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		30/7/1992	Đại học	Giáo dục Mầm non	Ứng dụng B	Đạt	Mầm non Hoa Phượng		60.00		60.00	
	Trường MN Nhi Đức													

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Ghi chú
				Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
1	MN 31	Vũ Thị Thanh	Thịnh		15/02/1986	- Cao đẳng; - Đại học	Giáo dục Mầm non	Tin học văn phòng	B	Mầm non Nhi Đức		69.50		69.50	
2	MN 30	Phạm Thị	Thắm		03/02/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNNTTCB	A2	Mầm non Nhi Đức		67.50		67.50	
3	MN 19	Nguyễn Thị	Kim		26/06/1994	Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNNTTCB	B	Mầm non Nhi Đức		60.00		60.00	
4	MN 28	Nguyễn Thị Thu	Thảo		12/07/1996	- Trung cấp; - Đại học	- Sư phạm Mầm non; - Giáo dục Mầm non	ƯDCNNTTCB	A2	Mầm non Nhi Đức		50.00		50.00	
	Trường MN Bắc Sơn														
1	MN 17	Vũ Thị Mai	Hương		08/01/1993	Đại học	Giáo dục Mầm non	DCNNTTCB	A2	Mầm non Bắc Sơn		80.50		80.50	
2	MN 20	Vũ Thị Mai	Khanh		18/10/1983	Đại học	Giáo dục Mầm non	DCNNTTCB	B	Mầm non Bắc Sơn		75.50		75.50	
3	MN 25	Nguyễn Thị	Phương		05/11/1991	- Cao đẳng; - Đại học	Giáo dục Mầm non	ƯDCNNTTCB	B	Mầm non Bắc Sơn		68.50		68.50	